

20.

CÔNG TÁC
PHÒNG,
CHỐNG THAM
NHỮNG

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 01/PCTN/TTQ
	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng	

1. Cơ sở pháp lý: - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8.		
2. Thời gian thực hiện: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm		
3. Yêu cầu công việc: Xây dựng các nội dung cụ thể và tiến khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Tư pháp – Hộ tịch Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm	Công chức Tư pháp – Hộ tịch và Chủ tịch UBND phường
2	Phân công bộ phận, cá nhân phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng	Chủ tịch UBND phường và các công chức liên quan
3	Triển khai đến cán bộ công chức trong đơn vị các nội dung của Kế hoạch phòng chống tham nhũng	Chủ tịch UBND phường và các công chức liên quan
6. Biểu mẫu: Không có		

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 02/PCTN/TTQ
	Tuyên truyền các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương	

1. Cơ sở pháp lý:		
<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8. 		
2. Thời gian thực hiện: Ít nhất 01 lần/năm		
3. Yêu cầu công việc:		
Tuyên truyền các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ công chức đơn vị và người dân trên địa bàn phường.		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Tư pháp – Hộ tịch		
Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ công chức Ủy ban nhân dân phường bằng các hình thức như: thông qua các cuộc họp giao ban đơn vị, tổ chức các Hội thi tìm hiểu pháp luật..	Công chức Tư pháp – Hộ tịch
2	Tuyên truyền đến người dân trên địa bàn phường bằng các hình thức như phát tờ bướm, qua loa phát thanh, niêm yết tại trụ sở Khu phố...	Công chức Tư pháp – Hộ tịch
6. Biểu mẫu: Không có		

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 03/PCTN/TTQ
	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra nội bộ	

1. Cơ sở pháp lý:		
<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8. 		
2. Thời gian thực hiện: Theo thời gian quy định của Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của quận.		
3. Yêu cầu công việc: Tự kiểm tra các hoạt động của đơn vị để phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ đơn vị		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Tư pháp – Hộ tịch Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Xây dựng các Kế hoạch tự kiểm tra nội bộ tại đơn vị	Công chức Tư pháp – Hộ tịch và các công chức liên quan
2	Thành lập Tổ kiểm tra hoặc phân công cá nhân kiểm tra	Chủ tịch UBND phường
3	Tiến hành tự kiểm tra	Tổ kiểm tra hoặc cá nhân được phân công
4	Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Quận 8 (thông qua Thanh tra Quận 8)	Công chức Tư pháp – Hộ tịch và Chủ tịch UBND phường
6. Biểu mẫu: Không có		

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 04/PCTN/TTQ
	Thực hiện công khai minh bạch hoạt động cơ quan, đơn vị	

1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
- Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8.

2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên

3. Yêu cầu công việc:

Công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị để phòng ngừa tham nhũng

4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức chuyên môn có liên quan

Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan

5. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Công khai các hoạt động của đơn vị đến toàn thể cán bộ công chức như: việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn khác; công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc thực hiện chính sách, pháp luật mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch; các thủ tục hành chính...	Chủ tịch UBND phường và Công chức chuyên môn có liên quan
2	Lựa chọn các hình thức công khai như: Công bố tại cuộc họp; niêm yết tại trụ sở; thông báo bằng văn bản; đăng tải trên trang thông tin điện tử...	Chủ tịch UBND phường và Công chức chuyên môn có liên quan

6. Biểu mẫu: Không có

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 05/PCTN/TTQ
	Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn	

1. Cơ sở pháp lý:		
<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8. 		
2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên		
3. Yêu cầu công việc:		
Xây dựng các định mức tiêu chuẩn theo quy định pháp luật.		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức chuyên môn có liên quan		
Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế về tổ chức hoạt động, quy chế làm việc có liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm công khai định mức, tiêu chuẩn, tiết kiệm chi phí trong chi tiêu hành chính.	Chủ tịch UBND phường và Công chức chuyên môn có liên quan
2	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý hành chính theo quy định.	Chủ tịch UBND phường và Công chức chuyên môn có liên quan
6. Biểu mẫu: Không có		

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 06/PCTN/TTQ
	Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị	

1. Cơ sở pháp lý:		
<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8. 		
2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên		
3. Yêu cầu công việc: Đảm bảo việc thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ công chức đúng quy định pháp luật.		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Văn phòng – Thống kê Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Triển khai đến toàn thể cán bộ công chức Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ tịch UBND phường
2	Ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ công chức tại đơn vị	Chủ tịch UBND phường và Công chức Văn phòng – Thống kê
6. Biểu mẫu: Không có		

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 07/PCTN/TTQ
	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác	

1. Cơ sở pháp lý:		
<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8. - Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của Ủy ban nhân dân Quận 8 		
2. Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của Ủy ban nhân dân Quận 8		
3. Yêu cầu công việc: Đảm bảo việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện đúng quy định để phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị.		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Văn phòng – Thống kê Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Rà soát các trường hợp công chức đến hạn chuyển đổi vị trí công tác	Công chức Văn phòng - Thống kê
2	Tổng hợp các trường hợp công chức đến thời hạn chuyển đổi vị trí công tác gửi về Phòng Nội vụ Quận 8 tổng hợp	Chủ tịch UBND phường và Công chức Văn phòng – Thống kê
3	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 8 (nếu có)	Chủ tịch UBND phường và Công chức chuyên môn có liên quan
6. Biểu mẫu: Không có		

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 08/PCTN/TTQ
	Thực hiện các báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất về phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu của cấp trên	

1. Cơ sở pháp lý:		
<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8. 		
2. Thời gian thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Quý I: chậm nhất ngày 25/02. - Báo cáo Quý II, 6 tháng: chậm nhất ngày 25/5. - Báo cáo Quý III, 9 tháng: chậm nhất ngày 25/8. - Báo cáo Quý IV, năm: chậm nhất ngày 25/11. 		
3. Yêu cầu công việc:		
Thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng.		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Tư pháp – Hộ tịch		
Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Đối với các báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm: Thực hiện báo cáo lời theo đề cương và báo cáo số liệu theo biểu mẫu đính kèm Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ	Công chức Tư pháp – Hộ tịch
2	Đối với các báo cáo định kỳ	Công chức Tư pháp – Hộ tịch

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 08/PCTN/TTQ
	Thực hiện các báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất về phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu của cấp trên	

	Quý II, Quý III, Quý IV: Thực hiện báo cáo số liệu theo biểu mẫu đính kèm Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ	
3	Thực hiện các báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất theo các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 8 (nếu có).	Công chức Tư pháp – Hộ tịch
6. Biểu mẫu:		
STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01.20/PCTN/TTTr	Mẫu báo cáo số liệu phòng chống tham nhũng
2	BM 02.20/PCTN/TTTr	Mẫu báo cáo các vụ việc tham nhũng được phát hiện
3	BM 03.20/PCTN/TTTr	Mẫu báo cáo số liệu kết quả khắc phục các văn bản còn sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG	Mã hiệu: 09/PCTN/TTQ
	Báo cáo việc nhận quà, tặng quà vào dịp Tết nguyên đán hàng năm	

1. Cơ sở pháp lý: - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8.		
2. Thời gian thực hiện: Trong tháng 02 hàng năm		
3. Yêu cầu công việc: Báo cáo tình hình nhận quà, tặng quà trong dịp tết nguyên đán tại đơn vị		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Tư pháp – Hộ tịch Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Rà soát tổng hợp các trường hợp nhận quà, tặng quà trong dịp Tết Nguyên đán tại đơn vị	Công chức Tư pháp – Hộ tịch
2	Báo cáo tình hình nhận quà, tặng quà trong dịp Tết Nguyên đán gửi về Thanh tra Quận 8 tổng hợp	Công chức Tư pháp – Hộ tịch
6. Biểu mẫu: Không có		

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 10/PCTN/TTQ
	Triển khai công tác kê khai và công khai tài sản, thu nhập	

1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018
- Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8.
- Kế hoạch thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8.

2. Thời gian thực hiện:

- Việc thực hiện bản kê khai tài sản, thu nhập hoàn thành chậm nhất đến ngày 31/12 hàng năm.
- Việc công khai bản kê khai, tài sản, thu nhập hoàn thành chậm nhất đến ngày 25/02 của năm tiếp theo.

3. Yêu cầu công việc:

Thực hiện nghiêm túc và đúng quy định về công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức Văn phòng – Thống kê

Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan

5. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai gửi Phòng Nội vụ Quận 8 tổng hợp.	Công chức Văn phòng – Thống kê
2	Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu kê khai tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.	Người có nghĩa vụ kê khai

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	Mã hiệu: 10/PCTN/TTQ
	Triển khai công tác kê khai và công khai tài sản, thu nhập	

3	Gửi các bản kê khai về Phòng Nội vụ Quận 8 kiểm tra, ký nhận.	Công chức Văn phòng – Thống kê
4	Công khai các bản kê khai tại đơn vị bằng hình thức niêm yết hoặc họp cơ quan.	Chủ tịch UBND phường và công chức Văn phòng – Thống kê
5	Báo cáo kết quả công khai các bản kê khai gửi về Thanh tra Quận 8 tổng hợp	Chủ tịch UBND phường và công chức Văn phòng – Thống kê

6. Biểu mẫu:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 04.20/PCTN/TTr	Mẫu kê khai tài sản, thu nhập
2	BM 05.20/PCTN/TTr	Mẫu kê khai tài sản, thu nhập bổ sung

UBND QUẬN 8	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHỮNG	Mã hiệu: 11/PCTN/TTQ
	Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng của cán bộ công chức trong đơn vị	

1. Cơ sở pháp lý:		
<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng. - Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm của Ủy ban nhân dân Quận 8. 		
2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên		
3. Yêu cầu công việc:		
Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị		
4. Bộ phận/cá nhân tham mưu: Công chức chuyên môn có liên quan		
Bộ phận/cá nhân phối hợp: Công chức chuyên môn có liên quan		
5. Nội dung thực hiện:		
STT	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện
1	Thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm vụ được giao	Chủ tịch UBND phường và các bộ phận có liên quan
2	Kịp thời phát hiện và xử lý hành vi tiêu cực, tham nhũng (nếu có)	Chủ tịch UBND phường và các bộ phận có liên quan
3	Báo cáo cơ quan cấp trên về kết quả xử lý hoặc đề nghị xử lý theo thẩm quyền	Chủ tịch UBND phường và các bộ phận có liên quan
6. Biểu mẫu: Không có		

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

MẪU BẢN KÊ KHAI VÀ HƯỚNG DẪN VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU, KÊ KHAI HẰNG NĂM, KÊ KHAI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP ...⁽¹⁾
(Ngày..... tháng..... năm.....)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
.....ngày cấp..... nơi cấp

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
..... ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾:
- Diện tích⁽⁹⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ:
- Loại nhà⁽¹⁴⁾:
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:
.....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở			

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

<p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê</p>			
--	--	--	--

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

khai ⁽³²⁾			
----------------------	--	--	--

..... ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức
danh)

..... ngày....tháng....năm....
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

**MẪU BẢN KÊ KHAI VÀ HƯỚNG DẪN VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
BỔ SUNG**

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG
(Ngày.....tháng.....năm.....) ⁽¹⁾**

I. THÔNG TIN CHUNG ⁽²⁾

**II. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN,
THU NHẬP TĂNG THÊM**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁾ /giảm ⁽⁴⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất: 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng khác: 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất: 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức			

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng chống tham nhũng

<p>nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bộ bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, tiền điện tử, các loại tài sản khác...).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai ⁽⁵⁾.</p>			
---	--	--	--

III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽⁶⁾

.....

.....

.....

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

TÊN ĐƠN VỊ _____

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày _____ đến ngày _____

(Kèm theo Báo cáo số /BC- ngày tháng năm của)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN		
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành		
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành		
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức		
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN		
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản		
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới		
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ		
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính		
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự		

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường		
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý		
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị		
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích		
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ		
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng		
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị		
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị		
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên		
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt		
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt		
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)		
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)		
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ		
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập		
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập		
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập		
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực		

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>		
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo		
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo		
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước		
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước		
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra		
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra		
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng		
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>		
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng		
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>		
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử		
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử		
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra		
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra		
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán		
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán		
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét		
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo		
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo		
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác		
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác		
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố		
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố		
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo		
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù		
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo		
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng		
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng		
66.1	- <i>Khiển trách</i>		
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>		
66.3	- <i>Cách chức</i>		
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)		
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>		

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng		
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng		
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng		
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính		
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng		
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
74	Đất đai		
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính		
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp		
76	Đất đai		
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính		
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp		
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
78	Đất đai		
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý		
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN		
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN		
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện		
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện		
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự		

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

TÊN ĐƠN VỊ

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG -----

Số liệu tính từ ngày đến ngày

(Kèm theo Báo cáo số /BC- ngày tháng năm của)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú

Danh mục các Biểu mẫu thuộc Công tác Phòng, chống tham nhũng

TÊN ĐƠN VỊ

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN BẮN CÒN SƠ HỒ, ĐỂ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

Số liệu tính từ ngày đến ngày

(Kèm theo Báo cáo số /BC- ngày tháng năm của)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, để bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7

